

Số: 12/2025/CBTT-NK

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**Mã chứng khoán: **NKG**Địa chỉ trụ sở chính: **Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.**Điện thoại: **0274.3748.848**Fax: **0274.3748.868**Loại thông tin công bố : định kỳ, bất thường, 24h, theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 2702/2025/BC-BTGD ngày 27/02/2025 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 224/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/12/2024)

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty: <https://tonnamkim.com/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VÕ HOÀNG VŨ

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 224/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/12/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**
- Tên viết tắt: NAKISCO
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (+84) 274 3748 848
Fax: (+84) 274 3748 868
- Website: www.tonnamkim.com
- Vốn điều lệ: 3.159.319.780.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn một trăm năm mươi chín tỷ ba trăm mười chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: NKG
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận
Số hiệu tài khoản: 3150.763.486
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700477019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 23/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 12/01/2025.
Ngành nghề kinh doanh chính và sản phẩm dịch vụ chính:
 - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết sản xuất các loại tôn thép: tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn, tôn mạ kẽm phủ sơn (Mã ngành: 2599);
 - Sản xuất sắt, thép, gang, chi tiết: sản xuất thép ống, thép hộp, thép hình và các sản phẩm từ thép cuộn, thép cán nguội, thép mạ kẽm, băng thép đen, băng thép mạ kẽm (Mã ngành: 2410);
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: bán buôn sắt, thép các loại (Mã ngành: 4662);
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xử lý và tráng phủ kim loại không gia công tại địa điểm trụ sở chính) (Mã ngành: 2592);
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính) (Mã ngành: 4669).
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 131.638.903 cổ phiếu (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm lẻ ba cổ phiếu*), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 131.638.903 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 1.579.666.836.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn năm trăm bảy mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*), trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 1.579.666.836.000 đồng.
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sở hữu 02 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A hiện đang sở hữu 21 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu mà cổ đông A sẽ được mua thêm trong đợt chào bán này là $21 \times 1/2 = 10,5$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 10 cổ phiếu.
Phương thức xử lý số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết), số cổ phiếu lẻ (nếu có): Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và/hoặc từ chối quyền mua, và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua cho các đối tượng khác (có thể bao gồm cả cổ đông hiện hữu) với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - 7.1 Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 31/12/2024 đến ngày 15/01/2025.
 - 7.2 Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 31/12/2024 đến ngày 24/01/2025.
 - Đối với cổ đông được phân phối tiếp số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Từ ngày 15/02/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 26/02/2025.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 26/02/2025.
9. Ngày dự kiến chuyên giao cổ phiếu: Dự kiến tháng 03/2025, ngay sau khi Công ty hoàn tất thủ tục lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (**)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	12.000	131.638.903	104.260.770	104.260.770	17.218	17.218	0	27.378.133	79,20%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	12.000	27.378.133	27.378.133	27.378.133	22 (*)	22 (*)	0	0	20,80%
Tổng số		131.638.903	131.638.903	131.638.903	17.232	17.232	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	12.000	129.756.911	129.756.911	129.756.911	17.116	17.116	0	0	98,57%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	12.000	1.881.992	1.881.992	1.881.992	116	116	0	0	1,43%
Tổng số		131.638.903	131.638.903	131.638.903	17.232	17.232	0	0	100%

(*) Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được phân phối cho các nhà đầu tư khác theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2025/NQ-HĐQT ngày 14/02/2025. Trong 22 nhà đầu tư được phân phối có 08 nhà đầu tư đã được phân phối cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (thuộc 17.218 cổ đông đã được phân phối).

(**) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (cột 10) = Số cổ phiếu được phân phối (cột 5)/131.638.903 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu thực tế chào bán).

- Đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Việc phân phối cho 22 nhà đầu tư chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 131.638.903 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 131.638.903 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.579.666.836.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 1.579.666.836.000 đồng.
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.Ngoài ra, số tiền phát sinh khác trong đợt chào bán như sau:
 - Lãi ngân hàng của tài khoản phong tỏa: 102.984.957 đồng.
- Tổng chi phí: 272.000.000 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành: Không có.
 - Phí kiểm toán: 50.000.000 đồng.
 - Phí phân phối cổ phiếu: Không có.
 - Chi phí khác: 222.000.000 đồng (phí cấp phép chào bán, phí đăng báo công bố thông tin, phí chốt danh sách thực hiện quyền tại VSDC, phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản phong tỏa của Công ty, phí tư vấn).
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.579.394.836.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

- Cơ cấu vốn:

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	34.092	422.275.666	4.222.756.660.000	94,35%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	57	3.516.682	35.166.820.000	0,79%
1.3	Cá nhân	34.035	418.758.984	4.187.589.840.000	93,56%
2	Nước ngoài	263	25.295.215	252.952.150.000	5,65%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	32	22.616.475	226.164.750.000	5,05%
2.2	Cá nhân	231	2.678.740	26.787.400.000	0,60%
Tổng cộng (1 + 2)		34.355	447.570.881	4.475.708.810.000	100%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
II Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác					
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	1	71.040.996	710.409.960.000	15,87%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	34.354	376.529.885	3.765.298.850.000	84,13%
Tổng cộng (2 + 3)		34.355	447.570.881	4.475.708.810.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/CMND/ Giấy CNĐKDN	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hồ Minh Quang		71.040.996	15,87%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2025/NQ-HĐQT ngày 14/02/2025 về việc thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông và phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Kèm theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/2025/BBH-HĐQT ngày 14/02/2025);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 27/02/2025 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Văn bản số 185/BIDV.PN-PGDTS ngày 27/02/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận xác nhận số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng./.

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ HOÀNG VŨ

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI SỐ CỔ PHIẾU CÒN LẠI VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 2702/2025/BC-BTGD

ngày 27/02/2025 Công ty Cổ phần Thép Nam Kim)

TT	Họ và Tên	Quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc (*)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán, phát hành	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trương đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trương đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (**)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (trương đương 447.570.881 cổ phiếu)
			1	2	3	4	5	6	7
I. Nhà đầu tư được phân phối lại									
1	Hồ Minh Quang	Chủ tịch HĐQT	7.478.218	2,37%	18.695.548	7.476.133	8,28%	71.040.996	15,87%
2	Quảng Trọng Lăng	Phó Tổng giám đốc	18.000	0,01%	45.000	55.000	0,03%	208.000	0,05%
3	Lê Minh Hải	Phó Tổng giám đốc	-	0,00%	-	20.000	0,01%	20.000	0,00%

TT	Họ và Tên	Quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc (*)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán, phát hành	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trung đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trung đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (**)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (trung đương 447.570.881 cổ phiếu)
			1	2	3	4	5	6	7
4	Trương Quốc Đông	Không có	735.440	0,23%	1.838.600	15.000.000	5,33%	21.251.240	4,75%
5	Nguyễn Thị Cẩm Thanh	Không có	-	0,00%	-	1.000.000	0,32%	1.000.000	0,22%
6	Nguyễn Kim Uyên	Không có	-	0,00%	-	500.000	0,16%	500.000	0,11%
7	Nguyễn Hoàng Nguyên	Không có	340.000	0,11%	850.000	3.000.000	1,22%	5.890.000	1,32%
8	Trương Thế Thiện	CBNV	-	0,00%	-	70.000	0,02%	70.000	0,02%
9	Bùi Huy Hoàng	CBNV	-	0,00%	-	50.000	0,02%	50.000	0,01%
10	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	CBNV	1.020	0,00%	2.550	31.000	0,01%	39.670	0,01%
11	Trần Minh Tiến	CBNV	1.360	0,00%	3.400	20.000	0,01%	31.560	0,01%
12	Nguyễn Bảo Cường	CBNV	-	0,00%	-	20.000	0,01%	20.000	0,00%

TT	Họ và Tên	Quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc (*)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán, phát hành	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trưng đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trưng đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (**)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (trưng đương 447.570.881 cổ phiếu)
			1	2	3	4	5	6	7
13	Vũ Văn Sự	CBNV	-	0,00%	-	20.000	0,01%	20.000	0,00%
14	Đỗ Thị Hóa	CBNV	-	0,00%	-	20.000	0,01%	20.000	0,00%
15	Nguyễn Thị Nhân	CBNV	1.330.400	0,42%	3.326.000	15.000	1,06%	11.323.400	2,53%
16	Nguyễn Trung Tín	CBNV	-	0,00%	-	15.000	0,00%	15.000	0,00%
17	Nguyễn Ngọc Hiếu	CBNV	-	0,00%	-	14.000	0,00%	14.000	0,00%
18	Nguyễn Thị Báu	CBNV	-	0,00%	-	12.000	0,00%	12.000	0,00%
19	Trần Thị Hạnh	CBNV	-	0,00%	-	10.000	0,00%	10.000	0,00%
20	Nguyễn Thị Yên	CBNV	2.860	0,00%	7.150	10.000	0,01%	34.310	0,01%
21	Đỗ Thanh Tùng	CBNV	-	0,00%	-	10.000	0,00%	10.000	0,00%

TT	Họ và Tên	Quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc (*)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán, phát hành	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trương đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (trương đương 315.931.978 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (**)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (trương đương 447.570.881 cổ phiếu)
			1	2	3	4	5	6	7
22	Nguyễn Văn Thu	CBNV	-	0,00%	-	10.000	0,00%	10.000	0,00%
II. Người có liên quan của nhà đầu tư được phân phối lại: Không có									
TỔNG CỘNG			9.907.298	3,14%	24.768.248	27.378.133	16,51%	111.590.176	24,93%

(*) Cán bộ nhân viên ("CBNV") tại Danh sách trên không phải người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ của Công ty. Việc phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư không thuộc trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

(**) Số lượng cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại được tính bằng (1) Tổng số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nắm giữ tại thời điểm ngày 20/12/2024 (ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo phê duyệt tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2024/NQ-HĐQT ngày 05/12/2024), (2) Số cổ phiếu được chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (cột 1), (3) Số lượng cổ phiếu được phân phối theo quyền mua (cột 3), (4) Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (cột 4).